

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 24 tháng 06 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên
- Mã chứng khoán: RTB
- Địa chỉ/Address: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875266 Fax: (0276) 3875307
- E-mail: tbrc@tabiruco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết số 181 /NQ-HĐQTCSTB ngày 24/06/2025 về việc thông qua điều chỉnh nội dung dự thảo tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, như sau:

Thống nhất điều chỉnh bỏ nội dung Dự thảo Tờ trình về việc xin thông qua chủ trương đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng.

Ghi chú: Báo cáo HĐQT, Báo cáo của Ban TGD Công ty, Biên bản và Nghị quyết (điều chỉnh bỏ nội dung theo Tờ trình trên).

- Lý do: Tập đoàn CNCsvn chưa có thỏa thuận nội dung này.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/06/2025 tại đường dẫn: <http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền Công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Số: 181 /NQ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua điều chỉnh nội dung dự thảo tài liệu trình
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-HĐQTCSTB ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) - Công ty cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 450 /HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/6/2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh bỏ nội dung Dự thảo Tờ trình về việc xin thông qua chủ trương đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng.

Ghi chú: Báo cáo HĐQT, Báo cáo của Ban TGD Công ty, Biên bản và Nghị quyết (điều chỉnh bỏ nội dung theo Tờ trình trên).

- Lý do: Tập đoàn CNCSVN chưa có thỏa thuận nội dung này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Ban điều hành, các phòng, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - BKS Cty;
 - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2025).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Văn Cư



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Số: 01/BB-ĐHĐCĐCSTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ tư, ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Ông Trương Văn Cư - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Lâm Thanh Phú - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P.Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Quốc Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện khách mời của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 469 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ 00 phút, ngày 27/5/2025, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
 - Cổ đông tham dự Đại hội:..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Ông Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT.
Ông Lâm Thanh Phú	TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty.
Ông Dương Tấn Phong	TV.HĐQT- Phó TGĐ Công ty.

2. Ban Thư ký:

Ông Trần Nguyễn Duy Sinh	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng Công ty.
Bà Nguyễn Như Nguyệt	Phụ trách Phòng TCHC
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Phạm Văn Khánh	Trưởng phòng Kỹ thuật
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Dương Tấn Phong – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Chủ tịch HĐQT.

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025 - Người trình bày: **Ông Nguyễn Văn Sang** – Trưởng Ban kiểm soát.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng kế hoạch năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc - Người trình bày: **Ông Lâm Thanh Phú** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành:

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
Kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83
1.3.	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...</i>)	ha	493,13
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33

- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,33
- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,33
3. Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4. Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5. Chế biến cao su	tấn	3.584
- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584
- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6. Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7. Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	8.600
- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
+ Nội tiêu	tấn	5.900
8. Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57
B. Chỉ tiêu giá trị		
1. Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	633.693
1.1 Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	408.535
+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	123.760
+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	284.775
1.2 Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3 Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4 Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	134.762
+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	124.539
+ Nhượng bán quyền khai thác mủ cao su	Triệu đồng	10.223
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7. Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	14,31
8. Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404
C. Chỉ tiêu đầu tư		
I Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	64.047
1. Vốn đầu tư XD CB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	36.832
- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
- KTCB khác	Triệu đồng	11.031
Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.763
- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2. Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347

3. Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
II Nguồn vốn	Triệu đồng	64.047
1. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2. Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

Phân biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.

1. Tiền lương và thù lao của Người quản lý năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách					2.314.472.800	2.139.668.429	174.804.371	
1	Lê Thị Bích Lợi	Nguyên Chủ tịch HĐQT	32.000.000	11	38.400.000	422.400.000	422.400.000		Nghỉ hưu ngày 01/12/2024
2	Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	1	38.400.000	38.400.000	34.816.000	3.584.000	Trùng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/12/2024
		TV HĐQT-TGĐ	30.000.000	11	36.000.000	396.000.000	359.170.686	36.829.314	
3	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT-TGĐ	30.000.000		3.272.800	3.272.800	3.272.800		Bổ nhiệm TGĐ ngày 30/12/2024
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	352.659.567	36.140.433	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGĐ	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	339.695.157	34.704.843	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	313.595.011	32.004.989	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	314.059.208	31.540.792	
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		15.200.000			127.400.000	118.587.200	8.812.800	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
3	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	5.000.000	1		5.000.000	5.000.000		
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
5	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
	Tổng cộng					2.441.872.800	2.258.255.629	183.617.171	

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2025:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2025: tạm chi trả hằng tháng bằng 75% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ghi chú:

- Hằng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 bằng 75% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- a. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- b. Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- c. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC;

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Phần biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người .	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng Thành viên HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm) người.	- Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Phản biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9. Thông qua Tờ trình đăng ký chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty quản lý, với nội dung chính như sau:

Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án Cụm công nghiệp tạm tính với tổng diện tích 146,55 ha như sau:

TT	Tên Cụm Công nghiệp	Địa điểm	QH 2021-2030 (ha)	Công ty đề xuất (ha)	Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (đồng)	Suất vốn đầu tư bình quân (đồng/ha)
1	Cụm CN Tân Hiệp	Huyện Tân Châu	71,55	71,55	357.000.000.000	4.989.518.000
2	Cụm CN Tân Hòa	Huyện Tân Châu	75,00	75,00	375.000.000.000	5.000.000.000
	Tổng cộng		146,55	146,55	732.000.000.000	

Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (làm tròn) : 732.000.000.000 đồng

Cơ cấu nguồn vốn thực hiện các dự án:

Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án khoảng 732.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu 20% : 146.400.000.000 đồng
- Vốn vay 80% : 585.600.000.000 đồng.

Phản biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Tô Minh Tài đọc biên bản, nghị quyết cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được Công bố thông tin theo quy định và lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc giờ phút cùng ngày.

THƯ KÝ

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**





Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 25/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2025. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối tại ngày 31/12/2024	15.118.261.325
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	237.252.541.379
3=1+2	Tổng lợi nhuận được phân phối	252.370.802.704
4	Phân phối lợi nhuận	252.370.802.704
4.1	Trích quỹ ĐTPT (27,7%)	65.675.802.704
4.2	Chia cổ tức (20%/vốn điều lệ)	175.890.000.000
4.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương bình quân NLD)	10.612.000.000
a	Trích quỹ khen thưởng (20%)	2.122.400.000
b	Trích quỹ phúc lợi (80%)	8.489.600.000

Stt	Nội dung	Số tiền
4.4	Trích quỹ thưởng người quản lý	193.000.000
5	Lợi nhuận còn lại	0

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83
		ha	493,13
1.3.	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...</i>)		
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,33
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.584
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7.	Tiêu thụ. <i>Trong đó:</i>	tấn	8.600
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
	+ Nội tiêu	tấn	5.900
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57

B. Chỉ tiêu giá trị

1.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	633.693
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . <i>Bao gồm:</i>	Triệu đồng	408.535
	+ <i>Doanh thu cao su tự khai thác</i>	Triệu đồng	123.760
	+ <i>Doanh thu cao su thu mua</i>	Triệu đồng	284.775
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4	Hoạt động khác. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	134.762
	+ <i>Thanh lý vườn cây</i>	Triệu đồng	124.539

	+ <i>Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su</i>	Triệu đồng	10.223
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7.		%	14,31
	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu		
8.	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404

C. Chỉ tiêu đầu tư

I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	64.047
1.	Vốn đầu tư XDCB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
	- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
	<i>Trong đó: Xây lắp nông nghiệp</i>	Triệu đồng	36.832
	- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
	- KTCB khác	Triệu đồng	11.031
	<i>Trong đó: tiền thuê đất vườn cây</i>	Triệu đồng	9.763
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2.	Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	64.047
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Trường hợp Kế hoạch SXKD năm 2025 có thay đổi, điều chỉnh. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 4. Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.

a. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách					2.314.472.800	2.139.668.429	174.804.371	
1	Lê Thị Bích Lợi	Nguyên Chủ tịch HĐQT	32.000.000	11	38.400.000	422.400.000	422.400.000		Nghỉ hưu ngày 01/12/2024
2	Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	1	38.400.000	38.400.000	34.816.000	3.584.000	Trúng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/12/2024
		TV HĐQT-TGD	30.000.000	11	36.000.000	396.000.000	359.170.686	36.829.314	
3	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT-TGD	30.000.000		3.272.800	3.272.800	3.272.800		Bổ nhiệm TGD ngày 30/12/2024
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	352.659.567	36.140.433	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	339.695.157	34.704.843	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	313.595.011	32.004.989	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	314.059.208	31.540.792	
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		15.200.000			127.400.000	118.587.200	8.812.800	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
3	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	5.000.000	1		5.000.000	5.000.000		
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
5	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
	Tổng cộng					2.441.872.800	2.258.255.629	183.617.171	

b. Kế hoạch tiền lương của Người quản lý năm 2025:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2025: tạm chi trả hằng tháng bằng 75% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ghi chú:

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 bằng 75% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 5. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC;

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Điều 6. Thông qua Tờ trình xin thỏa thuận (sửa đổi, bổ sung) Điều lệ Công ty, với nội dung như sau:

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người .	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng Thành viên HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm) người.	- Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty CP cao su Tân Biên quản lý, với nội dung chính như sau:

Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án Cụm công nghiệp tạm tính với tổng diện tích 146,55 ha như sau:

TT	Tên Cụm Công nghiệp	Địa điểm	QH 2021-2030 (ha)	Công ty đề xuất (ha)	Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (đồng)	Suất vốn đầu tư bình quân (đồng/ha)
1	Cụm CN Tân Hiệp	Huyện Tân Châu	71,55	71,55	357.000.000.000	4.989.518.000
2	Cụm CN Tân Hòa	Huyện Tân Châu	75,00	75,00	375.000.000.000	5.000.000.000
	Tổng cộng		146,55	146,55	732.000.000.000	

Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (làm tròn) : 732.000.000.000 đồng

- Cơ cấu nguồn vốn thực hiện các dự án:

Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án khoảng 732.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu 20%: 146.400.000.000 đồng

+ Vốn vay 80%: 585.600.000.000 đồng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc có liên quan đến thủ tục đăng ký, phê duyệt các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện đầu tư trên cơ sở thỏa thuận của các cấp có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 25/6/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TV.HĐQT, BKS, B.TGĐ Cty;
 - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN